

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2025/HS-ST**

Ngày: 26 - 9 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Đình Mùi.
2. Ông Trần Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Lào Cai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Trần Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Lào Cai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Triệu Thị K (tên gọi khác: Không) sinh ngày 05/01/1985, tại xã N, tỉnh Lào Cai; nơi cư trú: Thôn N, xã N, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn P, sinh năm 1960 và bà Triệu Thị L, sinh năm 1962; chồng: Triệu Tiến H, sinh năm 1976 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn N, xã N, tỉnh Lào Cai. *Có mặt.*

- Người bào chữa cho bị cáo Triệu Thị K: Bà Lương Thị Ngọc P1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. *Có mặt.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Triệu Tiến H, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn N, xã G, tỉnh Lào Cai. *Có mặt.*

- Người làm chứng: Chị Triệu Thị P2, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn N, xã N, tỉnh Lào Cai. *Có mặt.*

- Người phiên dịch: Ông Dương Trung L1; địa chỉ: Thôn Đ, xã C, tỉnh Lào Cai. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 15 phút ngày 24/6/2025, tổ công tác của Đội Cảnh sát giao thông đường bộ số B1, Phòng C1 Công an tỉnh Y (nay là Đội Cảnh sát giao thông đường bộ số D, Công an tỉnh L) phát hiện chiếc xe mô tô biển số 24B2-965.24 do Triệu Thị K đang điều khiển tham gia giao thông trên Quốc Lộ C, đoạn Km 301+300, thuộc địa phận thôn A, xã M chở phía sau là Triệu Thị P2 có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật nên đã dừng phương tiện kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện tại móc treo đồ phía trước bên trái xe mô tô trên có treo 01 (một) túi nilon màu xanh, bên trong túi nilon có 01 (một) túi giấy màu nâu đựng 01 (một) cá thể động vật nghi là Rùa hộp trán vàng miền B. Phát hiện tại giá để hàng phía trước xe mô tô trên có để 01 (một) túi tải làm từ bao tải xác rắn, bên trong túi có 02 (hai) cá thể động vật nghi là Rùa đầu to. Tổ công tác đã báo tin cho Hạt kiểm lâm K1, tỉnh Yên Bái (nay là H1 kiểm lâm khu vực M, tỉnh Lào Cai) đến lập biên bản và thu giữ các đồ vật có liên quan.

Khám xét chỗ ở, đồ vật của Triệu Thị K bị cáo K đã tự giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L 01 (một) chiếc xô nhựa màu đỏ chiều cao 44,5 cm, đường kính miệng xô 42,5 cm, đường kính đáy xô 31 cm, xô cũ đã qua sử dụng.

Kết quả điều tra, bị cáo Triệu Thị K khai nhận: Khoảng 07 giờ, ngày 20/6/2025, Triệu Thị K điều khiển xe mô tô biển số 24B2-965.24 đi từ nhà của K đến khu vực rừng tự nhiên thuộc thôn N, xã N, tỉnh Lào Cai để lấy măng rừng về bán. Khoảng 10 giờ cùng ngày, trong khi đang lấy măng thì K phát hiện tại búi măng vầu có 01 cá thể Rùa có viền vàng trên mai và trên đầu, K đã bắt cá thể rùa trên mang về nhà, dùng 01 chiếc xô nhựa màu đỏ, nuôi, nhốt tại khu vực bếp của gia đình.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 23/6/2025, Triệu Thị K đi sửa mương dẫn nước vào ruộng lúa nhà mình thuộc thôn N, xã N, tỉnh Lào Cai. Tại đây Khách phát hiện trong mương nước có 02 cá thể Rùa màu nâu đen, có đuôi dài. Khách tiếp tục bắt 02 cá thể Rùa trên mang về nhà, nuôi nhốt trong xô đỏ cùng với cá thể R đã bắt được ngày 20/6/2025.

Sáng ngày 24/6/2025, Triệu Thị K cho cá thể R có viền vàng trên mai và trên đầu vào trong 01 túi giấy màu nâu; 02 cá thể Rùa màu nâu đen, có đuôi dài vào trong 01 túi tải xác rắn và điều khiển xe mô tô biển số 24B2-965.24 mang 03 cá thể Rùa trên đến nhà chồng là Triệu Tiến H, sinh năm 1979, trú tại thôn N, xã G, tỉnh Lào Cai mục đích để giết mổ, đi cùng với K còn có Triệu Thị P2, sinh năm 1988, trú tại thôn N, xã N, tỉnh Lào Cai nhưng P2 không biết Triệu Thị K đang vận chuyển số cá thể Rùa nêu trên.

Tại Kết luận giám định hình thái động vật số 99/HS, ngày 25/6/2025 của V kết luận:

- Xác định tên loại động vật:

+ 01 (một) cá thể Rùa còn sống là Rùa hộp trán vàng miền B, có tên khoa học là *C. galbinifrons* thuộc lớp Bò sát.

+ 02 (hai) cá thể Rùa còn sống là Rùa đầu to, có tên khoa học là *P3 megacephalum*, thuộc lớp Bò sát.

- Xác định tình trạng bảo tồn theo quy định của pháp luật:

+ Loài Rùa hộp trán vàng miền B và loài Rùa đầu to có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loại nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP, ngày 16/7/2019 của Chính phủ.

+ Loài Rùa hộp trán vàng miền B và loài Rùa đầu to cũng có tên trong Nhóm IB, Nghị định số 84/2021/NĐ-CP, ngày 22/9/2021 của Chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKS- KV4 ngày 11/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Lào Cai truy tố bị cáo Triệu Thị K về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 244 và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo”; quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố, đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Triệu Thị K do trong năm 2024 cơn bão số 3 (Yagi) xảy ra, Triệu Thị K đã giúp đỡ các hộ gia đình bị ảnh hưởng bão lũ khắc phục cuộc sống có xác nhận của Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam xã N xác nhận là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ Luật hình sự: Xử phạt bị cáo Triệu Thị K 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, tài sản trong vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01(một) túi nilon màu xanh; 01(một) túi giấy màu nâu cà phê; 01(một) túi tải xác rắn màu trắng đỏ có quai (Đều là túi cũ, đã qua sử dụng); 01 (một) cái xô nhựa màu đỏ, xô cũ đã qua sử dụng; trả lại cho anh Triệu Tiến H 01 xe mô tô biển kiểm soát 24B2-965.24 màu trắng đen, xe cũ đã qua sử dụng. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất và không tranh luận gì với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo Triệu Thị K cơ bản nhất trí với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và các vấn đề khác trong vụ án, ngoài ra đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “ông nội của bị cáo Triệu Thị K là Triệu Kim B được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì” theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Triệu

Thị K 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Triệu Thị K từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Triệu Tiến H đã khai đầy đủ và có ý kiến xin nhận lại 01 chiếc xe máy để lấy phương tiện di chuyển chung của gia đình. Bị cáo K nhất trí trả lại chiếc xe trên cho anh Triệu Tiến H.

Người phiên dịch vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo nghe đọc, nói hiểu tiếng phổ thông nên không yêu cầu có người phiên dịch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo K, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng được Tòa án triệu tập đến phiên tòa. Tòa án đã triệu tập hợp lệ người phiên dịch đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa bị cáo trình bày có thể nghe đọc, nói hiểu tiếng phổ thông nên không yêu cầu có người phiên dịch. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 295 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Lời khai tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo Triệu Thị K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân thể hiện: Ngày 20/6/2025, Triệu Thị K đã có hành vi bắt 01(một) cá thể Rùa hộp trán vàng miền B (có tên khoa học là *C galbinifrons*, thuộc lớp bò sát) tại rừng tự nhiên thuộc thôn N, xã N, tỉnh Lào Cai và ngày 23/6/2025, Triệu Thị K tiếp tục có hành vi bắt 02 (hai) cá thể Rùa đầu to (có tên khoa học là *P3 megacephalum*, thuộc lớp bò sát) tại nương nước thuộc thôn N, xã N, tỉnh Lào Cai. Sau khi bắt được số rùa trên, Triệu Thị K đã nuôi nhốt số rùa đó trong chiếc xô nhựa màu đỏ tại nơi ở của mình. Đến sáng ngày 24/6/2025, Triệu Thị K vận chuyển số rùa đã bắt được đến nhà chồng là anh Triệu Tiến H để giết mổ. Tuy nhiên, trên đường vận chuyển đến địa phận thôn A, xã M, tỉnh Lào Cai thì bị phát hiện bắt giữ. Loài Rùa hộp trán vàng miền B và loài Rùa đầu to có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loại nguy cấp, quý, hiếm

được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ, đồng thời cũng có tên trong nhóm IB, Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ (nay quy định trong Thông tư số 27/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ N quy định về quản lý các loài nguy cấp, quý, hiếm; nuôi động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp). Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản kiểm tra và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ. Bị cáo Triệu Thị K là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi bắt, nuôi, nhốt và vận chuyển động vật hoang dã quý hiếm là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy bị cáo Triệu Thị K đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 244 của Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhận dân Khu vực 4 - Lào Cai đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các chế độ quản lý của Nhà nước về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm, xâm phạm nghiêm trọng đến bảo vệ cân bằng môi trường sinh thái, đa dạng sinh học của các loài, động vật nguy cấp, quý, hiếm, gây ra những hậu quả khác cho đời sống xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình nhưng vì lợi ích trước mắt mà bị cáo đã cố ý thực hiện, do vậy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo K đã khai nhận đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội. Trong năm 2024 cơn bão số 3 (Y) xảy ra trên địa bàn Khu N, xã D, huyện V, tỉnh Lào Cai (nay là xã N, tỉnh Lào Cai) có nhiều hộ dân bị ảnh hưởng như tốc mái nhà, sạt taluy âm, dương khiến đất đã sạt vào nhà, Triệu Thị K đã giúp đỡ 13 hộ gia đình sửa mái và đào đất khắc phục ổn định cuộc sống, việc tốt này đã được Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam xã N xác nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo. Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo K đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ông nội của bị cáo Triệu Thị K là Triệu Kim B được Chủ tịch N1 tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì cho bị cáo, dù không được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nhưng Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo Triệu Thị K chưa có tiền án, tiền sự, thể hiện bị cáo là người có nhân thân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 21/8/2025 và lời khai của bị cáo K tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo không có tài sản riêng có giá trị. Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Thu nhập bình quân của lao động phổ

thông ở địa phương khoảng 250.000 đồng/ngày. Tuy nhiên hộ gia đình Triệu Thị K là hộ cận nghèo thuộc diện gia đình chính sách do địa phương quản lý. Ngoài ra bị cáo K chưa được hưởng lợi gì từ hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo.

[5] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy bị cáo Triệu Thị K có nơi cư trú rõ ràng, là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại đoạn 1 khoản 3 Điều 2 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về hưởng án treo (số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do vậy Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo Triệu Thị K ra khỏi đời sống xã hội, cũng có thể giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời cũng thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của Đảng và Nhà nước trong pháp luật hình sự. Nhưng cũng cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa. Tại phiên tòa Người bào chữa cho bị cáo K đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo là chưa tương xứng. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo K từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo là có căn cứ phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đối với bị cáo Triệu Thị K cho phù hợp.

[6] Về các vấn đề khác trong vụ án.

Vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 (một) Cá thể Rùa hộp trán vàng miền B, có tên khoa học là *C galbinifrons*, thuộc lớp Bò Sát (Reptilia); 02 (hai) cá thể Rùa đầu to, có tên khoa học là *P3 megacephalum*, thuộc lớp Bò sát (Reptilia). Cơ quan điều tra đã bàn giao cho Trung tâm D1 để cứu hộ, chăm sóc, xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

- 01(một) túi nilon màu xanh; 01(một) túi giấy màu nâu cà phê; 01(một) túi tải xác rắn màu trắng đỏ có quai (Đều là túi cũ, đã qua sử dụng); 01 (một) cái xô nhựa màu đỏ, xô cũ đã qua sử dụng, được bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 24B2-965.24 màu trắng đen, xe cũ đã qua sử dụng. Chủ đăng ký mang tên Triệu Thị K, địa chỉ: Thôn N, xã D, huyện V, tỉnh Lào Cai. Kết quả điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo K và anh Triệu Tiến H, được sử dụng làm phương tiện đi lại, sinh hoạt của gia đình, anh H không biết việc bị cáo K sử dụng khi phạm tội và có ý

kiến xin được trả lại chiếc xe trên, bị cáo K nhất trí người nhận lại chiếc xe trên là anh Triệu Tiến H. Hội đồng xét xử thấy nên trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24B2-965.24 cho anh Triệu Tiến H theo quy định pháp luật.

Đối với Triệu Thị P2 là người ngồi sau xe mô tô do bị cáo K điều khiển trước khi bị dừng kiểm tra, P2 khai nhận không biết việc Triệu Thị K bắt, nuôi nhốt và vận chuyển só rùa trên đi đến nhà anh Triệu Tiến H để giết mổ. Bản thân Triệu Thị K không nói cho P2 biết việc Khách bắt, nuôi nhốt và vận chuyển só rùa trên vào ngày 24/6/2025. Do đó không đủ căn cứ để xử lý đối với Triệu Thị P2.

Đối với Triệu Tiến H là chồng của bị cáo Triệu Thị K, tuy nhiên thời gian trên Triệu Tiến H không ở cùng với bị cáo K mà ở tại thôn N, xã G, tỉnh Lào Cai nên không biết việc K đã bắt, nuôi nhốt và vận chuyển R đến nhà mình để giết mổ. Bản thân Triệu Thị K cũng không nói cho H biết thông tin gì về nội dung này. Do đó không đủ căn cứ để xử lý đối với Triệu Tiến H.

[7] Về án phí: Bị cáo Triệu Thị K là người bị kết án thuộc trường hợp phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên do bị cáo thuộc hộ cận nghèo, là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Triệu Thị K.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Thị K phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Triệu Thị K **01 (Một)** năm **06 (sáu)** tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách **03 (ba)** năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 26-9-2025.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Lào Cai trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01(một) túi nilon màu xanh; 01(một) túi giấy màu nâu cà phê; 01(một) túi tải xác rắn màu trắng đỏ có quai (Đều là túi cũ, đã qua sử dụng); 01 (một) cái xô nhựa màu đỏ, xô cũ đã qua sử dụng, chiều cao 44,5 cm, đường kính miệng xô 42,5 cm, đường kính đáy xô 31 cm.

- Trả lại cho anh Triệu Tiến H 01 xe mô tô biển kiểm soát 24B2-965.24 màu trắng đen, xe cũ đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 18/9/2025 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng thi hành án dân sự khu vực 4, tỉnh Lào Cai).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Triệu Thị K.

5. Về quyền kháng cáo. Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Triệu Thị K có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Phòng HSNV, THAHS Công an tỉnh Lào Cai;
- VKSND Khu vực 4 - Lào Cai ;
- Phòng THADS Khu vực 4- Lào Cai;
- THAHS;
- Công an xã Nậm Chảy;
- UBND xã Nậm Chảy(TB);
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

